

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 03-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81 ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1983 tại H. Nơi cư trú: Số 1/206 Tây Sơn, Tổ 8, Phường Tr, quận K, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Trần Thị H; có vợ là Phạm Thúy B và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Ngày 17/5/2000, Lê Văn H bị đưa đi Trường Giáo dưỡng số 2 theo Quyết định số 821 ngày 12/5/2000 của Ủy ban nhân dân thành phố H, đến ngày 18/2/2002 chấp hành xong; ngày 24 tháng 01 năm 2014 Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 9 năm 2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H; có mặt.

2. Nguyễn Quang V, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1989 tại H. Nơi cư trú: Tổ Kh, phường Ng, quận K, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Trần Thị L; tiền án, tiền sự: Ngày 18/9/2021 Công an phường Ng, quận K, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 08/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, thành phố

H ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 10/11/2021 bị cáo bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, thành phố H về tội “Trộm cắp tài sản”; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị M, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 7, Phường Trần Th, quận K, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 12/9/2021, Lê Văn H một mình đi bộ, lang thang với mục đích xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi H đi bộ vào khu vực ngõ 232 T, đến trước cửa nhà số 3 thấy cổng đóng, cửa bên trong mở nên đã trèo qua cổng vào bên trong. H thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa cổng nên mở khóa cổng ra. H đi lên phòng ngủ tầng 2, thấy có người đang ngủ trên giường nên đã dùng tay phải lấy 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng hồng để ở bàn phấn sau đó bỏ vào trong túi quần bên phải phía trước và đi xuống tầng 1. H nhìn thấy 01 chiếc kết sắt ở gầm cầu thang nên đã vịn chiếc kết sắt ra ngoài sân. Khi ra sân, Hướng thấy có 01 xe đạp điện, liền dắt xe sang một bên rồi tiếp tục vịn chiếc kết sắt ra ngoài cổng và để kết bên rìa đường, ngay sát cổng. H đi bộ về nhà tại số 1/206 T cất chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được. Khoảng 4 giờ cùng ngày, Hướng đi bộ sang nhà Nguyễn Quang V nhờ chở hộ chiếc kết sắt, và hứa cho V100.000đ để V ăn sáng. V đồng ý và điều khiển xe mô tô Dream (xe này V mượn của anh Nguyễn Duy Q) chở H đến nhà số 3 ngõ 232 T. Đến nơi, V thấy cửa nhà mở, chiếc kết sắt đang đặt ở mặt ngõ sát với cổng nhà số 3, V biết đây là tài sản do H trộm cắp nhưng vẫn đồng ý bê chiếc kết sắt ra ngoài đặt lên xe mô tô. Sau đó V điều khiển xe, H ngồi sau ôm kết sắt chở về nhà H, sau đó V đi về nhà. H dùng “gọng gà” phá kết sắt, thấy bên trong có 01 bì nhựa đựng giấy tờ và 01 hộp giấy nhỏ màu hồng đựng 01 sợi dây kim loại màu vàng. H cất kết sắt ở phía sau phòng khách. Đến 8 giờ cùng ngày, H mang điện thoại đi phá mật khẩu để dùng, khi H về đến nhà thì V đến chơi, H đưa cho V mượn chiếc điện thoại Iphone 6S màu hồng để V chơi điện tử.

Hồi 5 giờ 30 phút, ngày 12/9/2021 chị Phạm Thị M đến Công an phường Trần Thành , quận K, thành phố H trình báo về việc mất trộm tài sản.

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 12/9/2021 Lê Văn H và Nguyễn Quang V đến Công an phường Trần Thành N, quận K, thành phố H đầu thú, giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu trắng hồng và khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, thành phố H đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn H, thu giữ: 01 kết sắt màu xanh đã qua sử dụng cao 70cm, dài 40cm, rộng 25cm; 01 bằng Trung học cơ sở và 01 giấy khai sinh mang tên

Phạm Thị L; 01 dây kim loại màu vàng dài 19cm (dạng lắc tay), 01 gong gà bằng kim loại dài 82cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐG ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S đã qua sử dụng trị giá 2.800.000đ, 01 chiếc kết sắt màu xanh kích thước 70x40x25cm đã qua sử dụng trị giá 609.000đ. Tổng trị giá tài sản là 3.409.000đ”.

Tại Bản kết luận giám định số 17/KLGD-HPL ngày 27/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: 01 dây lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng dài 19cm gửi giám định có khối lượng 13,8871 gam, là hợp kim của vàng, đồng, kẽm. Hàm lượng vàng là 21,97%, đồng là 74,16%, kẽm là 3,87%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐG ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K kết luận: Giá trị 01 chiếc dây lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng, thành phần kim loại, hàm lượng kim loại, tình trạng được thống nhất như trong Kết luận giám định số 17/KLGD-HPL ngày 27/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H và Chứng thư giám định số 213 ngày 10/11/2021 của Công ty TNHH Giám định – Định giá 999, tại thời điểm ngày 12/9/2021 có giá trị 3.954.375đ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 17 tháng 9 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, thành phố H đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; ngày 30/11/2021 khởi tố bị can đối với Nguyễn Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn H, Nguyễn Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố Lê Văn H và Nguyễn Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Quang V phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn H từ 18 đến 24 tháng tù; xử phạt Nguyễn Quang V từ 15 đến 18 tháng tù. Về dân sự: Không; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gong gà; về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Quang V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Quang V nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi

phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Quang V gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Quang V tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 3 giờ ngày 12 tháng 9 năm 2021, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Lê Văn H đã lén lút, chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 6s của chị Phạm Thị có trị giá là 2.800.000đ; Lê Văn H, Nguyễn Quang V lén lút chiếm đoạt của chị Phạm Thị M 01 kết sắt bên trong có 01 lắc tay kim loại màu vàng có tổng trị giá là 4.563.375đ. Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn H chiếm đoạt là 7.363.375đ; giá trị tài sản mà Lê Văn H, Nguyễn Quang V chiếm đoạt là 4.563.375đ. Hành vi của Lê Văn H, Nguyễn Quang V đã vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H đã truy tố các bị cáo về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản mang tính nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân đồng thời còn gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn H chiếm đoạt của chị Phạm Thị M là 7.363.375đ; tổng giá trị tài sản mà Lê Văn H, Nguyễn Quang V chiếm đoạt của chị Phạm Thị M là 4.563.375đ, các bị cáo không vi phạm tình tiết nào khác, do vậy Lê Văn H, Nguyễn Quang V chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất của đồng phạm: Việc chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Quang V không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công từ trước, do vậy đây chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn, tự phát.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về nhân thân của bị cáo Lê Văn H: Ngày 17/5/2000, Lê Văn H bị đưa đi Trường Giáo dưỡng số 2 theo Quyết định số 821 ngày 12/5/2000 của Ủy ban nhân dân thành phố H, đến ngày 18/2/2002 chấp hành xong. Ngày 24 tháng 01 năm 2014 tại Bản án số 10/2014/HSST, Lê Văn H bị Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 25/5/2015 bị cáo đã chấp hành xong các khoản tiền án phí, ngày 04/4/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích. Như vậy, bị cáo Lê Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên cần phải đánh giá bị cáo có nhân thân xấu.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về nhân thân của bị cáo Nguyễn Quang V: Ngày 02/9/2021 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 18/9/2021 bị Công an phường Ngọc , quận K, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tiền sự này của bị cáo chưa được xóa; ngày 08/10/2021 Nguyễn Quang V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A khởi tố bị can để tiến hành điều tra về hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy Nguyễn Quang Vinh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Quang V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội các bị cáo đã đến Công an phường Trần Thành N, quận K, thành phố H đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Quang V được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn H: Bị cáo Lê Văn H là người trực tiếp chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6S, trực tiếp vãn chiếc kết sắt của chị Phạm Thị M. Do chiếc kết sắt nặng, chưa chiếm đoạt được nên đã rủ Nguyễn Quang V giúp sức tham gia trộm cắp, là người trực tiếp phá kết sắt để chiếm đoạt tài sản. Như vậy về vai trò, bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án. Việc áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[11] Về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang V: Bị cáo phạm tội khi bị rủ rê nhưng khi hành động, bị cáo là người giúp sức tích cực. Bị cáo dùng xe mô tô chở Lê Văn H đến địa điểm trộm cắp, cùng Hướng khênh kết sắt lên xe mô tô, chở Lê Văn H và tài sản trộm cắp được về nhà Lê Văn H. Như vậy bị cáo có vai trò

thấp hơn bị cáo Lê Văn H. Việc áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[12] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Quang V không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về dân sự: Bị hại là chị Phạm Thị M nhận lại tài sản, đến nay bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường, do đó vấn đề dân sự trong vụ án không đặt ra để giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, thành phố H: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Phạm Thị M 01 điện thoại di động Iphone 6S, 01 két sắt; 01 lắc tay kim loại màu vàng, 01 bằng trung học cơ sở mang tên Phạm Thị L; 01 giấy khai sinh mang tên Phạm Thị L. Việc xử lý vật chứng nêu trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, thành phố H là phù hợp pháp luật.

[15] Về xử lý vật chứng còn lại của vụ án: Vật chứng còn lại của vụ án là 01 gọng gà bằng kim loại dài 82cm. Đây là dụng cụ Lê Văn H dùng để phá két sắt do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[16] Trong vụ án này Nguyễn Quang V có hành vi mượn xe của Nguyễn Duy Q để đi lại, Q không biết việc V sử dụng xe để đi trộm cắp. Chiếc xe này Quân mượn của người tên là T, T đã lấy lại xe, cả Quân và V đều không nhớ biển kiểm soát xe mô tô, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[17] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Quang V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lê Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 13 tháng 9 năm 2021.

Xử phạt Nguyễn Quang V 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Quang V.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gong gà theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Lê Văn H, Nguyễn Quang V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Quang V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Phạm Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố H;
- CQCSĐT-Công an quận K;
- CQTHAHS-Công an quận K;
- PV06; PC10 Công an TP. H;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp ;
- Trại tạm giam Công an TP H;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông